

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 09BCF/QNS/2018

BÁNH KEM XỐP
HƯƠNG SÀU RIÊNG-WALYS

2018

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09BCF/QNS/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn; biscafun@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: BÁNH KEM XÓP HƯƠNG SÀU RIÊNG-WALYS

2. Thành phần:

Bột mỳ, đường, tinh bột bắp, chất béo (dầu thực vật, shortening), sữa đặc, chất tạo xốp (E500ii, E503ii), chất nhũ hoá (E322i), muối, hương thực phẩm tổng hợp (vani, sàu riêng), màu thực phẩm Beta Carotene WSP (E160a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

4.1 Chất liệu bao bì:

Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

4.2 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

200 g, 220 g, 250 g, 288 g, 300 g, 360 g, 400 g, 440 g...

- Tùy theo nhu cầu của thị trường, khối lượng tịnh của gói bánh cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam



Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- Quyết định số: 46/2007/QĐ-BYT, ngày 19/12/2007 - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS: 09BCF/QNS/2018

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2018.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Tô Thành Đăng

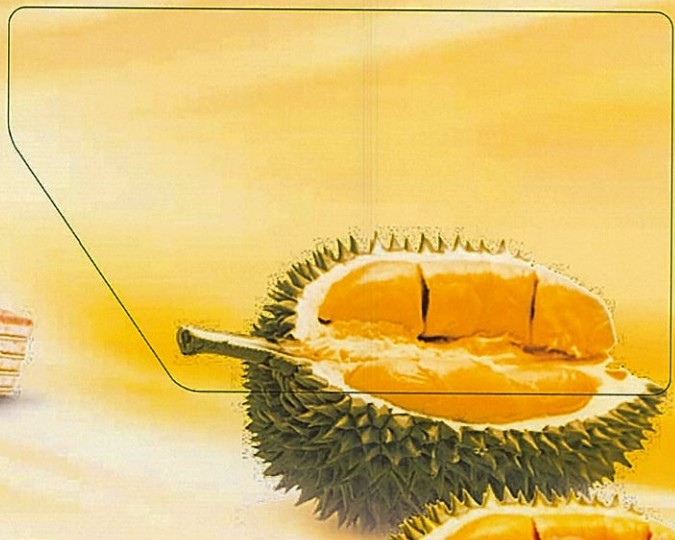
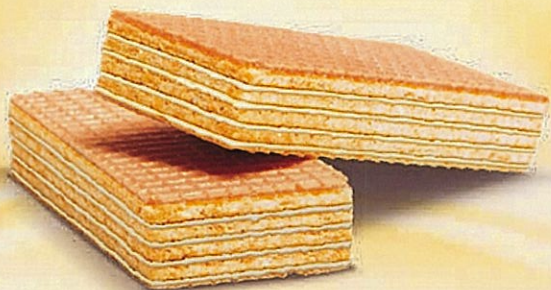




DUYỆT *ml*

WALYS

NGON HƠN VỚI KEM SẦU RIÊNG



WALYS

NGON HƠN VỚI KEM SẦU RIÊNG



NEW

BÁNH KEM XỐP
Hương sầu riêng

Khối lượng tịnh: 360 g



DUYỆT *luu*

TR. L. M. S. D. N. 4300205943 - C. T. C. P.
**CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐƯỜNG
 QUẢNG NGÃI**
 QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI

Biscafun

WALYS

MORE DELICIOUS WITH DURIAN CREAM



CREAM WAFER
Durian flavor

Net Wt. 360gr

THÀNH PHẦN: Bột mì, đường, tinh bột bắp, chất béo (dầu thực vật, shortening), sữa đặc, chất tạo xốp (E500i, E503b), chất nhũ hóa (E322), muối, hương thực phẩm tổng hợp (vani, sầu rỗng), màu thực phẩm Beta Carotene WSP (E160a)
INGREDIENTS: Wheat flour, sugar, corn starch, fats (vegetable oil, shortening), condensed milk, leavening agents (E500i, E503b), emulsifier (E322), salt, artificial flavours (vanillin, durian), food color Beta Carotene WSP (E160a).

Hướng dẫn sử dụng:
 Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
 Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
 Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight and temperature.

XNCB: 70/2015/YTQNg-XNCB
 NSX và HSD: Xem trên bao bì

8 934614 024430

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG (Main qualitative targets)

Dộ ẩm (Moisture): ≤ 4 % khối lượng
 Hydratcacbon: ≥ 25 % khối lượng
 Béo (Fat): ≥ 10 % khối lượng
 Đạm (Protein): ≥ 2 % khối lượng

Nutrition Facts

Serving Size: 100g		Calories 2,000	
Servings Per Container: 2,500		Calories 2,500	
Amount Per Serving		Total Fat	Less than 65g 80g
Calories: 547	Calories from Fat: 281	Sat Fat	Less than 20g 25g
	% Daily Value*	Cholesterol	Less than 300mg 300mg
Total Fat	31.3g 48.15%	Sodium	Less than 2,400mg 2,400
Total Carbohydrate	62.3g 207.3%	Total Carbohydrate	360g 375g
Dietary Fiber	4.25g	Dietary Fiber	25g 50g
*Vitamin A 0%	*Vitamin C 0%	Calories per gram:	
*Calcium 0%	*Iron 0%	Fat 9	Carbohydrate 4 Protein 4

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

Biscafun

Sản xuất tại:
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN: KCN Quảng Phú - 02 Nguyễn Chí Thanh - TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi - VIỆT NAM.

Manufactured by:
BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY: Quang Phu Industrial park - 02 Nguyễn Chí Thanh street, Quang Ngãi City, Quang Ngãi Province - VIET NAM.

Tel: (84) 0255 3822 153 Fax: (84) 0255 3811 274
 Email: biscafun@vnn.vn Web: http://www.biscafun.com.vn



Số/Nº: 1160/4R- K8/ 3824 /KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 22/10/2018

Trang/Page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: **BÁNH KEM XÓP HƯƠNG SÀU RIÊNG – WALYS**
- Khách hàng/Client: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ/Address: **KCN Quảng Phú – 02 Nguyễn Chí Thanh – TP. Quảng Ngãi – Việt Nam**
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: **28/6/2018**
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: **từ ngày/from: 28/6/2018 đến ngày/to: 09/7/2018**
- Tình trạng mẫu/State of sample: **Mẫu khoảng 200g, được chứa trong bao nilon**
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample:
- Số lượng mẫu/Quantity: **01**
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH Test properties, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Test results	
1	Aflatoxin B1	µg/kg	AOAC 991.31(2012) ^(A)	KPH (< 0,5)
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	AOAC 991.31(2012) ^(A)	KPH (< 1,0)
3	Ochratoxin A	µg/kg	AOAC 2000.09(2012) ^(A)	KPH (< 0,5)
4	Deoxynivalenol	µg/kg	KT2.K8.TN-07/S ^(A)	KPH (< 150)
5	Zearalenone	µg/kg	KT2.K8.TN-07/S ^(A)	KPH (< 5,0)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	µg/kg	TCVN 4884-1:2015 ^(A)	2,1 x 10 ²
7	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007 ^(A)	KPH (< 10)
8	E.coli	MPN/g	TCVN 6848:2007 ^(A)	KPH (< 3)
9	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005 ^(A)	KPH (<10)
10	Bacillus cereus	CFU/g	TCVN 4992:2005 ^(A)	KPH (<10)
11	Staphylococcus aureus	CFU/g	TCVN 4830-1:2005 ^(A)	KPH (<10)
12	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 4992:2005 ^(A)	KPH (<10)

Ghi chú/Notes:

- KPH: không phát hiện/Not detectable
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample, mark, client are named by client's requirements.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến/The test results are valid only for the received sample from client.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.
- (A): Phép thử được BoA công nhận/Test method is accredited by BoA.
- Phiếu kết quả này thay thế Phiếu kết quả số 1160/4-K8/3824/KT2-HC2, ngày 10/7/2018/This Test report replace the Test report N^o 1160/4-K8/3824/KT2-HC2, date of issue 10/7/2018.

PHỤ TRÁCH PHÒNG KỸ THUẬT 8
Head of Technical Division 8

Đặng Tuấn Kiệt



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Trung

KT2.QT.30/B.05/25.8.2017

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất bánh quy, bánh mềm phủ sôcôla, bánh bông lan, bánh kem xốp, kẹo cứng, kẹo mềm

Số Giấy chứng nhận: HA 355.16.CIV

Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 07/11/2016 đến ngày 06/11/2019

Ngày chứng nhận lần đầu: 07/11/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCĐLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register